

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động;
chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải
thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 21/12/2011 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã;

Căn cứ Thông tư số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND tỉnh ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc Quy định kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động; chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao; chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1433/TTr-STC ngày 23/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động; chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

PHẦN I: CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐỘI TUYỂN TRUYỀN LƯU ĐỘNG:

A. Cấp tỉnh:

Số TT	Nội dung	Chỉ tiêu hoạt động trong năm
I	Định mức hoạt động	
1	Số buổi hoạt động trong năm	120 buổi
2	Tổ chức liên hoan, hội thảo, hội thi Đội tuyển truyền lưu động	01 cuộc
3	Biên tập các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, phát hành tranh cổ động, các tài liệu tuyên truyền khác	8 - 12 tài liệu
4	Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở	01 lớp
5	Biên tập, dàn dựng chương trình mới	3 chương trình (riêng năm 2012 là 2 chương trình)
II	Mức chi đặc thù	Mức chi (đồng/người/buổi)
1	Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: (Số buổi tập tối đa cho một chương trình mới là 10 buổi).	40.000
2	Bồi dưỡng biểu diễn lưu động:	
-	Đối với vai chính: (Số lượng tuyên truyền viên đóng vai chính trong các chương trình biểu diễn lưu động do Giám đốc Trung tâm Văn hoá quyết định).	65.000
-	Đối với các vai khác:	50.000

Tuyên truyền viên ngoài biên chế tham gia luyện tập chương trình mới và biểu diễn lưu động theo hợp đồng thoả thuận với Giám đốc Trung tâm Văn hoá thì ngoài tiền công hợp đồng (nếu có) cũng được hưởng mức chi bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn theo quy định trên.

Nguồn kinh phí:

- Đối với mức chi quy định tại điểm 1, 2 của mục II do Ngân sách nhà nước đảm bảo chi trả cho tuyên truyền viên trong biên chế được giao.

- Giám đốc Trung tâm Văn hoá căn cứ vào khả năng tài chính của đơn vị có thể sử dụng từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị để chi trả chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn theo mức tối đa quy định tại Thông tư Liên tịch số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, Chi trả tiền bồi dưỡng cho tuyên truyền viên hợp đồng ngoài biên chế được giao.

B. Cấp huyện:

Đối với Đội Thông tin lưu động cấp huyện, chỉ tiêu hoạt động và mức chi đặc thù không vượt quá 80% mức quy định của cấp tỉnh.

PHẦN II: CHẾ ĐỘ CHI TIÊU TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG THỂ THAO VÀ CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO:

A. Cấp tỉnh:

I. Mức chi các giải thể thao:

1. Chi tiền ăn:

Bao gồm cả thời gian trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài tối đa 02 ngày và 01 ngày sau thi đấu: 135.000 đồng/người/ngày.

2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 3 trận đấu/ngày/người.

- Mức chi đối với các giải thi đấu:

Diễn giải	Đơn vị tính	Mức chi	
		Cấp tỉnh, khu vực	Cấp quốc gia
- Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn.	Đồng/người/ngày	70.000	110.000
- Thành viên các tiểu ban chuyên môn.	Đồng/người/ngày	55.000	90.000
- Giám sát, trọng tài chính.	Đồng/người/buổi	60.000	85.000
- Thư ký, trọng tài khác.	Đồng/người/buổi	50.000	60.000

Diễn giải	Đơn vị tính	Mức chi	
		Cấp tỉnh, khu vực	Cấp quốc gia
- Công an, y tế.	Đồng/người/buổi	45.000	50.000
- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ nhân viên, phục vụ (điện, nước, loa đài).	Đồng/người/buổi	45.000	50.000
- Các nhân viên phục vụ khác.	Đồng/người/buổi	0	35.000

3. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao cấp tỉnh như sau:

- Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 01/6/2002 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hoá Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định 61/2002/NĐ-CP.

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

Diễn giải	Mức chi (đồng/người/buổi)
- Người tập:	
+ Tập luyện	25.000
+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	35.000
+ Chính thức	55.000
- Giáo viên quản lý, hướng dẫn	55.000

- Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phí phù hợp với nguồn ngân sách nhà nước cấp.

4. Các chế độ khác.

Chế độ đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài tham gia các lớp tập huấn và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn thực hiện theo chế độ công tác phí, hội nghị phí, chế độ đào tạo, đào tạo lại cán bộ và các chế độ tài chính liên quan hiện hành.

II. Trang phục tập luyện của huấn luyện viên, vận động viên và học sinh năng khiếu:

- Trang phục phục vụ tập luyện thường xuyên tối đa không quá:
 - + Quần áo dài: 300.000 đồng/vận động viên/năm.
 - + Quần áo cộc: 200.000 đồng/vận động viên/năm.
 - + Giấy ba ta: 240.000 đồng/vận động viên/năm.
- + Giáo viên, học sinh các lớp năng khiếu bán tập trung được trang bị bằng 1/2 của các mức chi trên.
- Trang phục thi đấu theo đặc thù từng môn và quy định của điều lệ giải.

III. Chế độ thuê huấn luyện viên:

- Thuê huấn luyện viên ngoài tỉnh được hưởng theo chế độ giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, bộ, cơ quan trung ương (Theo quy định hiện hành)
- Nếu thuê huấn luyện viên nước ngoài phải báo cáo xin phép các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

B. Cấp huyện:

Đối với cấp huyện tùy theo điều kiện của từng địa phương được phép áp dụng tối đa không quá 80% mức quy định của cấp tỉnh.

Điều 2. Căn cứ vào chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyển truyền lưu động; chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao đơn vị được giao nhiệm vụ tuyển truyền lưu động, tổ chức các giải thi đấu thể thao quản lý và sử dụng kinh phí theo mức chi quy định tại Điều 1.

Các nội dung không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2012 và bãi bỏ điểm 1, 3, 4, 5 tại Điều 3 và Điều 4, Điều 5 của Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc ban hành một số mức chi đối với các hoạt động thể dục thể thao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt